

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 07-9-2020

V/v: Tranh chấp họ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp nợ họ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 531/2 đường T, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 535 đường T, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H và bà L đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ là chị chồng em dâu nên từ năm 2013 đến năm 2016, bà và bà Huỳnh Thị L có tham gia 05 dây họ (thường gọi là huê, hụi) với nhau thể hiện thông qua các giấy giao kèo chơi họ với hình thức người

làm chủ họ là người tổ chức, quản lý dây họ, thu họ của các thành viên tham gia dây họ vào ngày của kỳ mở họ hàng tháng. Cụ thể trong đó có 04 dây họ do bà L làm chủ, bà là thành viên tham gia các dây họ như sau:

- Dây họ áp thảo ngày 20/7/2013 (*Dây họ này không có giấy giao kèo chơi họ*), họ gồm 30 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Trong đó bà L chỉ ghi tên 26 thành viên tham gia dây họ, còn 04 phần không ghi tên thành viên là của bà L nên bà L vừa làm chủ họ vừa là thành viên dây họ. Bà tham gia 04 phần và lĩnh họ chót 02 phần là 54.000.000 đồng x 02 phần = 108.000.000 đồng. Cũng trong dây họ này bà còn choàng 01 phần họ cho bà Huỳnh Thị L là 43.800.000 đồng, choàng 01 phần họ cho một thành viên khác trong dây họ 44.000.000 đồng, việc choàng họ này đều không có giấy tờ gì. Tổng cộng tiền nợ họ và tiền choàng họ = 195.800.000đ.

- Dây họ áp thảo ngày 15/01/2014, gồm 28 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà tham gia 01 phần và lĩnh họ chót được 54.000.000 đồng.

- Dây họ áp thảo ngày 05/01/2015, gồm 28 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà tham gia 02 phần, trong đó 01 phần bà đã lĩnh họ chót được 54.000.000 đồng và 01 phần bà choàng họ cho bà L là 20.000.000 đồng. Tổng cộng đối với dây họ này bà L còn nợ bà 74.000.000 đồng.

- Dây họ áp thảo ngày 15/02/2016, gồm 18 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà tham gia 01 phần và đã lĩnh họ chót được 34.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây họ này bà L nợ bà 357.800.000 đồng, bà L chưa trả cho bà đồng nào.

Ngoài ra bà còn làm chủ 01 dây họ, áp thảo ngày 25/12/2014, gồm 26 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà L là thành viên tham gia 02 phần và đã lĩnh 01 phần vào tháng 04/2015 được 40.000.000 đồng, số tiền họ còn lại bà L phải đóng tiếp cho bà 19 tháng x 2.000.000 đồng = 38.000.000 đồng. Bà choàng tiếp 01 phần họ cho bà L 40.000.000 đồng. Tổng cộng bà L còn nợ số tiền của 02 phần họ này là 78.000.000 đồng.

Tính đến hiện nay bà L còn nợ bà 435.800.000 đồng tiền họ. Tuy nhiên do bà và bà L có mối quan hệ thân thiết (bà L là vợ em trai bà) nên toàn bộ quá trình chơi hội, họ và ngoài giấy giao kèo chơi họ thì những khi đóng tiền họ hoặc choàng họ cho bà L cả hai không viết giấy tờ, cũng không có ai chứng kiến nên bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh để cung cấp cho Tòa án, bà cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng. Số liệu tính toán tiền họ nêu trên là do bà tự theo dõi riêng trong sổ ghi chép của bà, bà L biết nhưng không ký nhận trong sổ này. Do đó, nay bà chỉ yêu cầu bà L trả cho bà 98.000.000 đồng tiền nợ họ, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà không thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Năm 2013 đến 2016 bà có làm chủ 04 dây họ như bà H đã trình bày ở trên nhưng bà H chỉ tham gia 02 dây họ áp thảo ngày 20/7/2013 và ngày 15/01/2014. Dây họ áp thảo ngày 20/7/2013 bà H lĩnh họ được 50.000.000 đồng và dây họ áp thảo ngày 15/01/2014 bà H lĩnh họ được 48.000.000đ nhưng bà đều chưa giao tiền cho bà H. Nên tổng cộng bà còn nợ tiền họ của bà H là 98.000.000 đồng.

Từ tháng 02/2016 đến năm 2019 (không nhớ thời gian cụ thể) bà đã nhiều lần trả tiền nợ họ cho bà H tổng cộng là 95.000.000 đồng, lần ít nhất trả 2.000.000 đồng, lần nhiều nhất trả 30.000.000 đồng. Do bà và bà H có mối quan hệ chị chồng, em dâu tin tưởng nhau nên quá trình giao nhận tiền họ cả hai không có giấy tờ thể hiện và cũng không có ai làm chứng. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền nợ họ còn lại 3.000.000 đồng.

Đối với 02 dây họ còn lại áp thảo ngày 05/01/2015 và ngày 15/02/2016 do bà chưa giao tiền nợ họ của 02 dây họ trên nên mặc dù có giao kèo chơi họ nhưng bà H không tham gia nữa. Đối với việc bà H khai bà tham gia 01 dây họ áp thảo ngày 25/12/2014 do bà H làm chủ thì bà hoàn toàn không biết và không tham gia.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ họ 98.000.000 đồng, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị L cư trú tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng trả tiền nợ họ, bà L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H. Vì vậy xác định đây là “Tranh chấp họ” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà L trả số tiền nợ họ 98.000.000 đồng thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà L thừa nhận nguyên đơn bà H có tham gia 02 dây họ áp thảo

ngày 20/7/2013 và ngày 15/01/2014 do bà L làm chủ hộ và nguyên đơn được lĩnh hộ của 02 dây hộ này tổng cộng là 98.000.000 đồng nhưng bà chưa giao tiền hộ cho bà H. Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 khẳng định việc bà L còn nợ của bà H 98.000.000 đồng tiền hộ là có thật.

Xét lời khai của bị đơn đã nhiều lần trả tiền nợ hộ cho nguyên đơn tổng cộng là 95.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền này; trong khi đó nguyên đơn cũng không thừa nhận là đã nhận số tiền 95.000.000 đồng của bà L nên không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biêu, phường; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ hộ 98.000.000 đồng (*chín mươi tám triệu đồng*) là có căn cứ.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 471, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hộ” đối với bà Huỳnh Thị L.

Buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 98.000.000 đồng (*Chín mươi tám triệu đồng*) tiền nợ hộ.

2. Về án phí: Bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0016633 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hộ” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Huỳnh Thị L.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 357, Điều 471, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm : bà L thừa nhận nguyên đơn bà H có tham gia 02 dây hộ áp thảo ngày 20/7/2013 và ngày 15/01/2014 do bà L làm chủ hộ và nguyên đơn được lĩnh hộ của 02 dây hộ này tổng cộng là 98.000.000 đồng. Như vậy, việc bà L còn nợ của bà H 98.000.000 đồng tiền hộ là có thật.

Bị đơn khai đã nhiều lần trả tiền nợ hộ cho nguyên đơn tổng cộng là 95.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền này; trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận đã nhận số tiền

95.000.000 đồng nên không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà L có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ họ 98.000.000 đồng.

Ý kiến hội thẩm : Thống nhất ý kiến của **hội thẩm** và bổ sung thêm ý kiến: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của các hội thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.900.000 đồng.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc